

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2022

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định; bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Hoàng Đan 1, xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Hoàng Đan 1, xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C vào ngày 18/11/2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Chị H và anh C sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2019 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con C: Chị H và anh C có hai con chung là cháu Hoàng Kim Uy V, sinh ngày 13/5/2008 và cháu Hoàng Gia Bảo N, sinh ngày 20/01/2011. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con C, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản C, nợ C và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, báo gọi nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn C không đến Tòa án làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với đại diện chính quyền địa phương nơi anh C cư trú và gia đình anh C được biết: Chị H và C lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hưng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 18/11/2007. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Chị H và anh C có hai con C là cháu Hoàng Kim Uy V, sinh ngày 13/5/2008 và cháu Hoàng Gia Bảo N, sinh ngày 20/01/2011; hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Tài sản chung, nợ chung của chị H và anh C, gia đình và chính quyền địa phương không biết. Việc chị H xin ly hôn anh C đã biết, nhưng do bận công việc nên anh C không đến Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Do anh C vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị H và anh C chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn; chị H và anh C đã ly thân và chấm dứt

mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2019 cho đến nay. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị H được ly hôn với anh C. Chị H và anh C có hai con chung là cháu Hoàng Kim Uy V, sinh ngày 13/5/2008 và cháu Hoàng Gia Bảo N, sinh ngày 20/01/2011; hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, cháu V và cháu N có nguyện vọng ở với chị H. Vì vậy cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu N sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị H thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để cung cấp các tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh C vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn C kết hôn ngày 18/11/2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận và có hai con chung với nhau nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn. Chị H và anh C sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm

trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là cháu Hoàng Kim Uy V, sinh ngày 13/5/2008 và cháu Hoàng Gia Bảo N, sinh ngày 20/01/2011. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi anh chị sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; hơn nữa cháu V và cháu N cũng có nguyện vọng được ở với chị H sau khi ly hôn. Vì vậy cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu N sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim Uy V, sinh ngày 13/5/2008 và cháu Hoàng Gia Bảo N, sinh ngày 20/01/2011. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003564, ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Hưng;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký||)

Vũ Tiến Mãn

